

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 19/7/2022.

V/v tranh chấp: “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 và ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc tranh chấp: “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 75/2022/HN-ST ngày: 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trọng Ngh**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 152 Ô, khu N, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Chị **Ngô Thị Thu V**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 152 Ô, khu N, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1946;

Địa chỉ: 152 Ô, khu N, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Trọng Kh, sinh năm 1995 (có mặt).

- Chị Nguyễn Ngọc Kim Ng, sinh ngày 07/10/2005;

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc Kim Ng: Chị Ngô Thị Thu V, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: 152 Ô, khu N, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Ngô Thị Thu V

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng Ngh trình bày: Anh và chị Ngô Thị Thu V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 296/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh Ngh được mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H tặng cho riêng phần đất diện tích 204m², thửa đất số 271, tờ bản đồ số 18, tại Ô1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và anh đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01125 ngày 09/6/2008. Sau đó, anh Ngh và chị V xây dựng 01 căn nhà cấp IV trên thửa đất nêu trên, anh Ngh được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 350 ngày 02/6/2009. Đối với các vật dụng trong nhà anh Ngh và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn nhà nêu trên là tài sản chung của anh Ngh và chị V, không còn tài sản nào khác nên anh Ngh yêu cầu chia đôi căn nhà nêu trên, yêu cầu được nhận hiện vật do anh đang ở trên phần nhà đất này còn chị V và hai con đã bỏ đi nơi khác, anh đồng ý hoàn lại chị V 1/2 giá trị căn nhà, yêu cầu buộc chị Ngô Thị Thu V di dời tài sản cá nhân.

Bị đơn chị Ngô Thị Thu V trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Ngh. Căn nhà đang tranh chấp và phần đất nêu trên là tài sản chung của chị và anh Ngh. Khi ly hôn, chị và anh Ngh có thỏa thuận để lại tài sản chung cho hai con. Chị được hưởng 1/2 giá trị của căn nhà. Chị không tranh chấp đối với phần đất, nhà sau, hồ tròn và các vật dụng trong nhà. Nếu Tòa án chia căn nhà thì chị tự nguyện cho hai con là Nguyễn Trọng Kh và Nguyễn Ngọc Kim Ng phần của chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày: Đối với căn nhà đang tranh chấp là tài sản chung của anh Ngh và chị V, bà đồng ý giao căn nhà cho anh Ngh và chị V, không tranh chấp đối với căn nhà này nên bà xin được rút đơn yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng Kh trình bày: Tòa án xem xét để mẹ anh là chị V được hưởng tài sản theo quy định của pháp luật.

* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 75/2022/HN-ST ngày: 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 266, 271 và

273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng Ngh.

Giao căn nhà diện tích 131,2m² (diện tích thực tế là 132m²), kết cấu nhà là móng, cột bê tông cốt thép, nền gạch, vách tường, mái tole, có trần xây dựng trên phần đất diện tích 204m², thửa đất số 271, tờ bản đồ số 18, tại số 152, Ô1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 350 ngày 02/6/2009 cho anh Nguyễn Trọng Ngh sở hữu.

Anh Nguyễn Trọng Ngh có nghĩa vụ trả lại cho chị Ngô Thị Thu V giá trị 1/2 căn nhà là 98.340.000 đồng (chín mươi tám triệu ba trăm bốn chục ngàn đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc chị Ngô Thị Thu V di dời tài sản cá nhân.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/3/2022, bị đơn chị Ngô Thị Thu V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 75/2022/HN-ST ngày: 22/02/2022 của của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị xác định phần đất có diện tích 204 m² và căn nhà cất trên đất là tài sản chung của vợ chồng chị nên chị yêu cầu chia đôi. Đại diện ủy quyền của anh Ngh không đồng ý theo yêu cầu của chị V. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Anh Ngh khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của anh với chị V nên đây là tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn được qui định tại điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

2.1. Thời hạn kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đưa vụ án ra xét xử và tuyên án vào ngày 22/2/2022. Đến ngày 09/3/2022 chị Ngô Thị Thu V nhận được bản án và có đơn kháng cáo vào ngày 16/3/2022. Xét thấy đơn kháng cáo của chị V trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

2.2. Về nội dung kháng cáo: Tại tòa, chị V yêu cầu chia đôi thửa đất có diện tích 204 m² và căn nhà cất trên đất.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị V, hội đồng xét xử nhận thấy: Phần đất có diện tích 204 m², thửa số 271, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại số 152, Ô 1 khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị H. Ngày 18/4/2008 bà H có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 204 m² này cho cá nhân anh Nguyễn Trọng Ngh, mặc dù khi đó anh Nghĩa và chị Vân đã kết hôn và có con chung. Sau đó anh Ngh được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 9/6/2008. Thời gian này anh Ngh và chị V có cất căn nhà cấp 4 trên thửa đất này. Nay chị V cho rằng phần đất này là tài sản chung của vợ chồng chị là không có căn cứ. Bởi lẽ khi bà H tặng cho phần đất này là cho riêng anh Ngh và khi Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân anh Ngh thì chị V cũng đồng tình, không có ý kiến gì và anh Ngh cũng không thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định phần đất này là tài sản riêng của anh Ngh, không phải là tài sản chung của vợ chồng anh Ngh chị V.

Đối với căn nhà cất trên đất được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, anh Ngh và chị V đều thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng anh chị. Do căn nhà gắn liền với đất, nguồn gốc đất do bà H tặng cho cá nhân anh Ngh nên cấp sơ thẩm giao căn nhà này cho anh Nghĩa quản lý, sử dụng là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với qui định của pháp luật về đất đai. Chị V kháng cáo nhưng chị không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: chị V phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị Thu Vân.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 75/2022/HN-ST ngày: 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng Ngh.

Giao căn nhà diện tích 131,2m² (diện tích thực tế là 132m²), kết cấu nhà là móng, cột bê tông cốt thép, nền gạch, vách tường, mái tole, có trần xây dựng trên phần đất diện tích 204m², thửa đất số 271, tờ bản đồ số 18, tại số 152, Ô1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 350 ngày 02/6/2009 cho anh Nguyễn Trọng Ngh sở hữu.

Anh Nguyễn Trọng Ngh có nghĩa vụ trả lại cho chị Ngô Thị Thu V giá trị 1/2 căn nhà là 98.340.000 đồng (chín mươi tám triệu ba trăm bốn chục ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc chị Ngô Thị Thu V di dời tài sản cá nhân.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Ngh phải chịu 4.917.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ngh đã nộp 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004276 ngày 19/10/2020 và số 0004902 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên phải nộp thêm 2.117.000 đồng.

Chị V phải chịu 4.917.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 0005557 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xem như đã thi hành xong phần án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS h Chợ Gạo;
- Tòa án ND h Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ